

Quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan và binh sĩ tại ngũ được ưu tiên mua vé khi đi lại bằng các phương tiện công cộng.

Theo đề nghị của đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tại văn bản số 1744-QP ngày 13-11-1982 nhằm mục đích bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, duy trì kỷ luật quân đội, tạo điều kiện cho quân nhân đi lại thuận tiện.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chỉ thị:

Các ngành vận tải, các Sở giao thông vận tải chỉ đạo các đơn vị vận tải, nhà ga, bến tàu, bến xe bán vé ưu tiên cho các quân nhân sau đây:

1. Quân nhân nhập ngũ và xuất ngũ.
2. Quân nhân đi công tác.
3. Có giấy vào và ra bệnh viện, an dưỡng, điều dưỡng, v.v....
4. Quân nhân đi phép.

Các quân nhân khi mua vé xuất trình giấy tờ:

— Đi công tác, đi phép: từ cấp tiểu đoàn trở lên cấp.

— Có giấy gọi nhập ngũ và giấy cho xuất ngũ (Những nơi có điều kiện mở cửa bán vé riêng cho đối tượng này).

Nếu đi tập thể từ 20 người trở lên đơn vị bộ đội làm việc trước với các đơn vị nhà ga, bến tàu, bến xe đề chủ động bố trí.

Chỉ thị này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Hà Nội, ngày 4 tháng 1 năm 1983

K.T. Bộ trưởng

Bộ Giao thông vận tải

Thủ trưởng

NGUYỄN ĐÌNH DOẢN

BỘ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ số 1-TBXH ngày 1-1-1981 sửa đổi tiền chôn cất.

Tại điểm 1 thông tư số 34-TBXH ngày 1-10-1981 của Bộ Thương binh và xã hội quy định khoản tiền chôn cất cán bộ, công nhân, viên chức và quân nhân chết là 500 đồng.

Đề phù hợp với tình hình hiện nay, sau khi có sự thỏa thuận của Bộ Tài chính, Bộ Thương binh và xã hội tạm quy định lại khoản tiền chôn cất nói tại điểm 1 thông tư số 34-TBXH ngày 1-10-1981 là 1200 đồng.

Mức tiền trợ cấp chôn cất nói trên được thi hành kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 1 tháng 1 năm 1983.

K.T. Bộ trưởng

Bộ Thương binh và xã hội

Thủ trưởng

NGUYỄN KIẾN

TRỌNG TÀI KINH TẾ NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ số 1-PC/TT ngày 12-1-1983 bổ sung, sửa đổi, hủy bỏ một số điểm trong thông tư số 180-TT/HĐ ngày 20-7-1979 và thông tư số 306-TT/HĐ ngày 3-10-1979 của Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước.

Căn cứ quyết định số 6-CP ngày 5-1-1981 của Hội đồng Chính phủ và các nghị định

số 24-HĐBT ngày 10-8-1981; số 22-HĐBT ngày 13-2-1982 của Hội đồng bộ trưởng bổ sung, sửa đổi một số điểm về tổ chức và thẩm quyền xử lý của Trọng tài Nhà nước về kinh tế, và theo đề nghị của Trọng tài kinh tế một số địa phương; chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước ra thông tư bổ sung, sửa đổi, hủy bỏ một số điểm trong thông tư số 180-TTHĐ và số 306-TTHĐ như sau.

I. NHỮNG ĐIỂM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI, HỦY BỎ CHUNG CHO CẢ HAI THÔNG TƯ

1. Những câu ghi Hội đồng Trọng tài kinh tế nay sửa lại là Trọng tài kinh tế.

2. Chủ trì các buổi thanh tra và các phiên họp xét xử chỉ là chủ tịch, phó chủ tịch Trọng tài kinh tế và trọng tài viên Trọng tài kinh tế.

3. Bổ thành phần chức năng và nhiệm vụ cán bộ trọng tài tham dự chính thức trong các buổi thanh tra và phiên họp xét xử.

II. NHỮNG ĐIỂM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI, HỦY BỎ THÔNG TƯ SỐ 180-TTHĐ NGÀY 20-7-1979.

Phần A: Những việc đầu tiên phải làm:

— Khoản 2, điểm a sửa lại như sau:

a) Những tranh chấp về kinh tế mà một bên ký kết là tập đoàn sản xuất, tổ sản xuất, hộ sản xuất cá thể hoặc kinh doanh tư nhân.

— Bỏ điểm g (nghị định số 22-HĐBT ngày 13-2-1982, Hội đồng bộ trưởng đã giao cho cơ quan Trọng tài kinh tế xét xử các vụ tranh chấp về bảo hiểm hàng hóa có liên quan đến hợp đồng kinh tế).

— Khoản 3, sửa lại như sau:

3. Cơ quan Trọng tài kinh tế không nhận xét xử các vụ tranh chấp hợp đồng kinh tế đã quá 6 tháng kể từ ngày hợp đồng kinh tế kết thúc có hiệu lực, trừ những trường hợp có lý do chính đáng đã nội trong thông tư số 22-PC/TT ngày 16-3-1982 của chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước, ngày, tháng ghi trên con dấu bưu điện nơi gửi đơn khiếu nại là căn cứ để xác định thời gian nói trên.

— Khoản 5, sửa lại như sau:

— Thời gian chuẩn bị hồ sơ không được chậm quá 30 ngày.

— Chủ tịch Trọng tài kinh tế nơi xét xử có quyền gia hạn thêm 1 tháng, nhưng cũng chỉ được phép gia hạn một lần. Khi gia hạn chủ tịch Trọng tài kinh tế phải có văn bản và thông báo kịp thời cho các bên đương sự biết.

— Phần D: Thành phần một phiên họp xét xử:

— Bỏ khoản 3: Cán bộ trọng tài kinh tế...

— Khoản 5: Sửa lại câu dưới như sau:

d) Chủ tọa phiên họp xét xử trên cơ sở ý kiến phát biểu của các đại biểu trong phiên họp, dựa vào các chứng cứ hợp lệ và căn cứ pháp luật hiện hành có liên quan đến vụ tranh chấp mà cân nhắc và kết luận vấn đề.

III. NHỮNG ĐIỂM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI, HỦY BỎ THÔNG TƯ SỐ 306-TTHĐ NGÀY 3-10-1979

Phần II: Nội dung và phương pháp thanh tra:

— Bỏ mục B: Thanh tra các cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị kinh tế cơ sở.

— Trong mục C: bỏ đoạn cuối từ chữ việc thanh tra ở các cơ quan quản lý cấp

trên của đơn vị kinh tế cơ sở cho đến chữ được tốt hơn.

Phần III: Nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra và tổ chức việc thanh tra:

Trong mục A: Nhiệm vụ thanh tra:

— Sửa câu đầu của điểm 1 như sau:

Trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương thanh tra việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế ở các đơn vị...

— Sửa lại câu đầu của điểm 2 như sau:

Trọng tài kinh tế Bộ, Tổng cục thanh tra việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế ở các đơn vị kinh tế cơ sở nằm trong hệ thống quản lý của Bộ, Tổng cục...

— Sửa lại điểm 3 như sau:

Trọng tài kinh tế Nhà nước kết hợp với Trọng tài kinh tế các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương và Trọng tài kinh tế các Bộ, Tổng cục, thanh tra việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế ở một số đơn vị kinh tế cơ sở quan trọng của nền kinh tế quốc dân.

Trong mục B: Quyền hạn thanh tra:

— Sửa lại điểm 5 như sau:

Qua thanh tra nếu phát hiện những vi phạm hoặc tranh chấp về hợp đồng kinh tế gây thiệt hại đến tài sản xã hội chủ nghĩa do đơn vị được thanh tra gây nên, chứng cứ đã rõ ràng thì chủ tọa kết luận rồi tiến hành xét xử.

Trong mục C: Tổ chức việc thanh tra:

— Điểm 3: Bỏ phần dưới từ câu khi thanh tra việc chỉ đạo công tác hợp đồng kinh tế và áp dụng chế độ hợp đồng kinh tế... đến chữ đúng hay là sai.

Trên đây chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước bổ sung, sửa đổi, hủy bỏ một số điểm trong hai thông tư 180-TTHĐ và 306-TTHĐ. Yêu cầu Trọng tài kinh tế

các tỉnh, thành phố, đặc khu, các Bộ, Tổng cục kịp thời phổ biến đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong phạm vi Bộ, Tổng cục, địa phương quản lý để quán triệt và thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp vướng mắc, kịp thời phản ánh về Trọng tài kinh tế Nhà nước để nghiên cứu giải quyết.

Hà Nội, ngày 12 tháng 1 năm 1983

Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước
NGUYỄN QUANG XÁ

QUYẾT ĐỊNH số 2-QĐ/PCTT ngày 13-1-1983 về việc ủy quyền thương xuyên cho các cơ quan Trọng tài kinh tế địa phương giải quyết các tranh chấp về hợp đồng kinh tế.

**CHỦ TỊCH TRỌNG TÀI KINH TẾ
NHÀ NƯỚC**

Căn cứ vào Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Trọng tài kinh tế Nhà nước ban hành kèm theo nghị định số 75-CP ngày 14-4-1975 của Hội đồng Chính phủ;

Căn cứ vào quyết định số 6-CP ngày 5-1-1981 của Hội đồng Chính phủ về thẩm quyền xử lý của các cơ quan Trọng tài kinh tế đối với các vụ tranh chấp về hợp đồng kinh tế;

Căn cứ vào nghị định số 24-HĐBT ngày 10-8-1981 của Hội đồng bộ trưởng sửa đổi, bổ sung một số điểm về tổ chức Trọng tài kinh tế ở các cấp, các ngành;

Đề bảo đảm việc xét xử các vụ tranh chấp về hợp đồng kinh tế được khẩn trương, kịp thời, tránh phiền hà và đỡ tốn kém cho các bên đương sự, đồng thời tạo điều